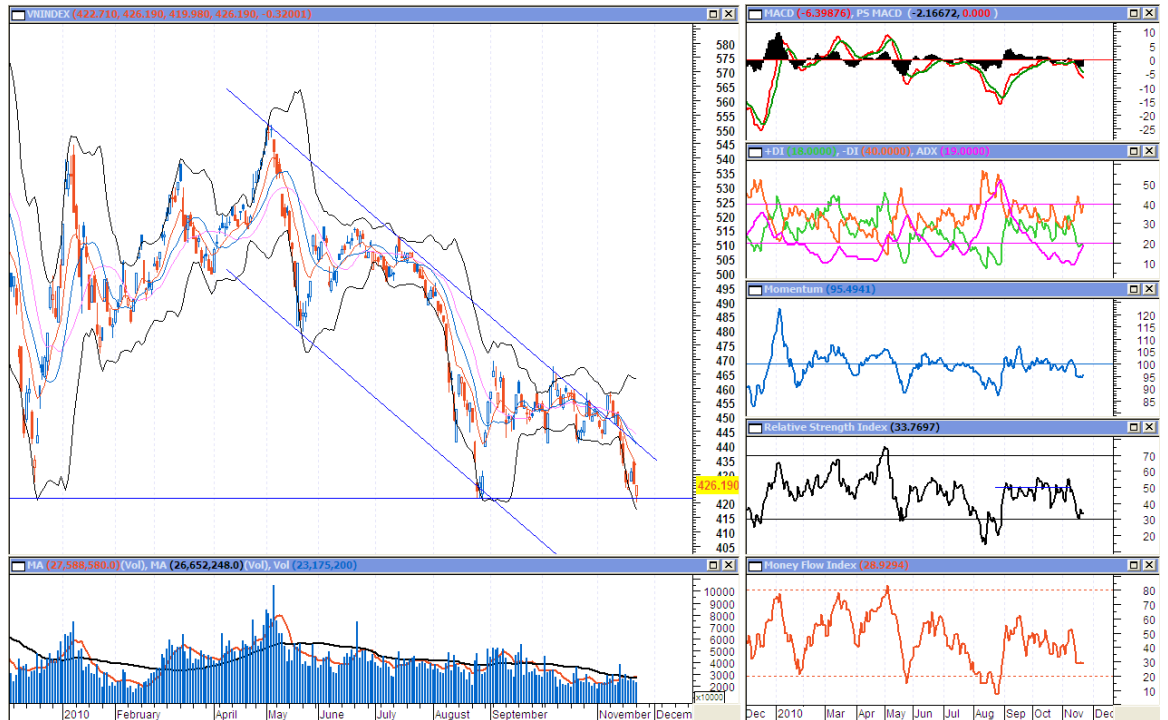


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Giảm về hỗ trợ 420 điểm



CPI Hà Nội và Hồ Chí Minh được công bố ở mức cao đột biến tác động tiêu cực tới biến động thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Tuy vậy, mức hỗ trợ 420 điểm vẫn phát huy tác dụng nhất định khi thị trường đã có sự hồi phục khá mạnh ngay trong phiên sau khi chạm tới mức hỗ trợ này. Cùng với đó, khối ngoại đã đẩy mạnh mua vào các cổ phiếu Bluechips trong đợt khớp lệnh ATC khiến VN-Index tăng sát mức giá tham chiếu. So với giá thấp nhất trong phiên, chỉ số đã hồi phục 6,21 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tạm dừng tại mức 426,19 điểm, giảm 0,32 điểm, tương đương 0,08% so với phiên giao dịch trước. Trong đó, nhóm cổ phiếu Bluechips tính bình quân tăng 0,37%, nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình giảm 1,58% và nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ giảm tới 1,80%. Trong số 274 cổ phiếu niêm yết, có 44 cổ phiếu tăng giá, 170 cổ phiếu giảm giá. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ với 23,4 triệu cổ phiếu được giao dịch khớp lệnh. Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 30,14 triệu cổ phiếu, tương đương 628 tỷ đồng giá trị.

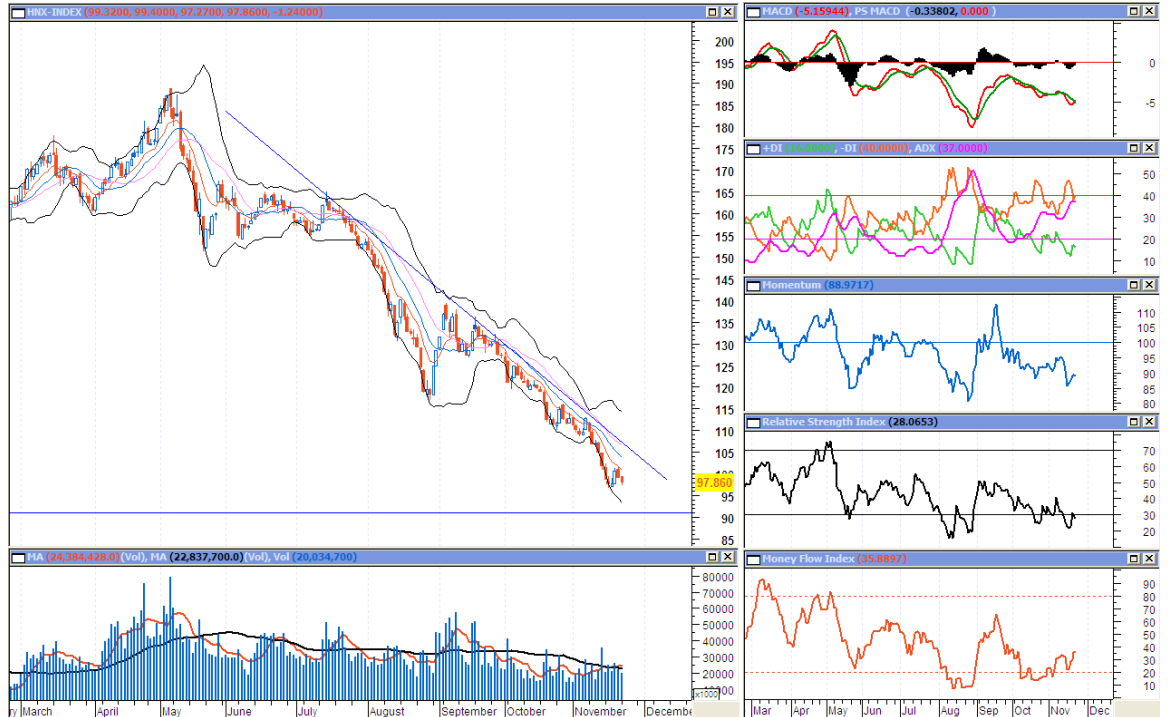
Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng hơn 60,7 tỷ đồng trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, các cổ phiếu như DPM, HPG, HAG, SSI... là những cổ phiếu được khối ngoại mua ròng với khối lượng nhiều nhất.

Theo phân tích kỹ thuật, xu thế giảm vẫn chi phối thị trường. Tuy vậy, VN-Index đang dao động quanh mốc hỗ trợ trung, dài hạn tại 420 điểm và việc thị trường có phản ứng tại mức giá này là việc dễ xảy ra. Chỉ báo RSI đang cho thấy khả năng sự hồi phục ngắn hạn có thể hình thành đi kèm với hiện tượng phân kỳ dương giữa chỉ số này và VN-Index. Mức kháng cự ngắn hạn của thị trường tại 435 điểm và hỗ trợ tại mức 420 điểm chưa bị phá vỡ. Nhà đầu tư cần chú ý các yếu tố vĩ mô vẫn chưa cải thiện đáng kể và rủi ro thị trường xuyên qua mốc 420 điểm được đánh

giá cao hơn ngay trong trường hợp VN-Index có sự hồi phục tại mức hỗ trợ này.

HNX:

**Thanh khoản
giảm sút**



Cùng chung biến động giảm điêm, HNX-Index đóng cửa tại 97,86 điêm, giảm 1,24 điêm, tương đương 1,25% so với phiên giao dịch trước. Trong phiên, sau khi giảm xuống mức 97,27 điêm, tương ứng với đáy gần nhất, HNX-Index đã có sự hồi phục nhẹ và tạo thành mẫu hình hai đáy ngay trong phiên. Tác động tích cực từ VN-Index cũng là một lý do giúp HNX-Index hồi phục từ mức thấp nhất trong ngày hôm nay.

Sự dao động mạnh trong phiên không giúp khối lượng giao dịch trên HNX-Index hồi phục đáng kể. Khối lượng giao dịch trong phiên chỉ tăng 17,65% nhưng khối lượng khớp lệnh đã giảm 10% với 20 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng. Tổng khối lượng giao dịch đạt 27,8 triệu cổ phiếu, tương đương 495 tỷ đồng giá trị.

Khi so sánh mức giảm điêm của HNX-Index và VN-Index dễ nhận thấy giá các cổ phiếu niêm yết trên HNX đã giảm mạnh tương đối so với giá các cổ phiếu niêm yết trên HSX. Điều đó khiến thị giá các cổ phiếu niêm yết trên HNX sẽ sớm trở về vùng giá hấp dẫn nhà đầu tư hơn. Tuy nhiên, đặc điêm đầu cơ cao khiến rủi ro giảm giá của các cổ phiếu HNX vẫn sẽ tồn tại. Do đó, với xu thế tăng chưa hình thành, chúng tôi chỉ dừng lại tại khuyến nghị nhà đầu tư quan tâm hơn đối với các cổ phiếu niêm yết trên HNX, đặc biệt nhóm cổ phiếu Bluechips thuộc HNX có thanh khoản cao. Đối với những nhà đầu tư sẵn sàng mua vào theo chiến lược bình quân giá xuống, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trong số các cổ phiếu thuộc PVN, có 4 cổ phiếu tăng giá, 20 cổ phiếu giảm giá và 3 cổ phiếu đứng giá trong phiên giao dịch hôm nay. Tính trung bình, nhóm cổ phiếu này giảm 2,35%, với 7,9 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng. Các cổ phiếu giảm mạnh nhất trong ngày gồm PHH giảm 5,26%, PDC giảm 5,10%, PXM giảm 4,85%. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong ngày gồm DPM tăng 2,35%, PFL tăng 1,68%, PVD tăng 1,51%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15,600	133,700	↓ -1.89	1.18	6.71	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,300	22,900	↓ -5.10	1.20	97.28	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,100	271,500	↑ 1.68	1.01	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28,600	262,900	↓ -3.05	1.33	2.28	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,600	156,100	↓ -5.26	0.79	5.29	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11,100	126,200	↓ -4.31	0.95	8.64	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	36,000	183,700	↓ -2.96	2.25	5.24	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19,800	540,000	↓ -1.98	1.23	5.05	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16,100	68,500	↓ -4.73	1.24	6.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,700	18,400	↓ -1.68	1.04	8.79	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,400	306,800	↑ 0.61	0.73	7.25	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,000	249,800	↓ -4.76	1.12	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,000	39,100	↓ -4.76	0.62	18.81	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,900	127,600	↓ -2.55	1.37	6.00	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	22,800	12,700	→ 0.00	2.07	8.62	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18,100	2,694,700	↓ -3.21	1.54	5.83	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,900	791,040	↑ 2.35	2.32	8.07	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,100	131,550	→ 0.00	1.06	6.16	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,000	68,660	↓ -1.59	1.85	4.58	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,800	261,640	→ 0.00	1.01	14.04	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	47,000	298,370	↑ 1.51	2.14	13.90	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19,800	604,790	↓ -4.81	1.51	21.52	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,200	313,500	↓ -1.08	0.93	18.26	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,800	74,150	↓ -2.82	1.24	6.23	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9,800	8,420	↓ -4.85	0.89	7.59	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,600	108,330	↓ -4.23	1.15	5.84	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,400	40,810	↓ -4.08	0.88	11.84	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,400	1,400	↑ 4.44	0.84	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,500	2,100	↓ -5.17	0.56	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,300	32,300	↓ -8.75	0.66	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,500	-	↓ -1.52	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	2,100	↓ -8.70	0.42	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán toàn cầu đang trong giai đoạn khó khăn với những rủi ro tới từ Eurozone và chính sách kinh tế thắt chặt của Trung Quốc

Ireland chấp nhận gói giải cứu hệ thống ngân hàng. Cuối tuần trước, Bộ trưởng Tài chính Ireland chính thức tuyên bố Ireland đã xin và chấp nhận gói giải cứu cho hệ thống ngân hàng từ EU/IMF. Được biết quy mô của gói giải cứu này sẽ không quá 100 tỷ EUR, kéo dài trong 3 năm. Chi tiết cụ thể về chương trình giải cứu của EU chưa được tiết lộ. Trước đó UK cũng cho biết sẽ hỗ trợ Ireland khoản vay 10 tỷ EUR để giải cứu các ngân hàng tại đây.

Ngay sau khi thông tin được xác nhận, đồng EUR đã bật mạnh so với USD và hiện đang ở mức 1.375 USD/EUR.

Trung Quốc nâng dự trữ bắt buộc lần thứ 2 trong tháng. Tuần qua, NHTU Trung Quốc tuyên bố nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại các NHTM thêm 50 điểm cơ bản. Đây là lần thứ 2 trong tháng và cũng là lần thứ 5 trong năm nay tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại đây được điều chỉnh tăng. Điều này phản ánh sự lo ngại lạm phát bùng nổ tại quốc gia này đang buộc các nhà điều hành phải sử dụng mọi biện pháp có thể. Theo nhận định của một số chuyên gia kinh tế, trong ngắn hạn, lãi suất có thể tiếp tục được nâng lên do các biện pháp vừa qua có vẻ chưa đủ để cải thiện tình hình. Với chính sách tiền tệ đang được thắt chặt mạnh tay tại Trung Quốc, kỳ vọng giá hàng hóa thế giới sẽ giảm nhiệt trong thời gian tới, nhờ nhu cầu giảm sút tại đây.

Việt nam – CPI tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục ở mức cao. Công bố của Chi cục Thống kê hai thành phố lớn nhất cả nước cho thấy mức tăng giá tiêu dùng tại đây tiếp tục ở mức cao trong tháng 11, lần lượt đạt 1,93% tại Hà Nội và 1,73% tại TP. HCM. Đây là dấu hiệu cho thấy chỉ số CPI của cả nước có thể cao hơn dự báo trước đó, vào khoảng 0,8%.

Chính sách tiền tệ gần đây đã được thắt chặt với mục đích kiềm chế lạm phát, tuy nhiên với độ trễ của hiệu quả từ chính sách kinh tế thường mất 1 tới 2 quý, lạm phát sẽ tiếp tục là mối lo ngại lớn trong những tháng cuối cùng của năm.

Lãi suất tiếp tục tăng. Cuối tuần này, một số NHTM đã niêm yết lãi suất huy động ở mức 13,5%, vượt mức đồng thuận của Hiệp hội NH. Thực chất, việc niêm yết lãi suất huy động đã từ lâu không phản ánh hết tình hình thực tế, bởi hầu hết các NHTM vẫn sử dụng các biện pháp “lách quy định” để đẩy lãi suất lên cao, thu hút khách hàng gửi tiền. Với mức lạm phát có thể tiếp tục căng thẳng trong những tháng tới, chúng tôi nhìn thấy ít cơ hội để mặt bằng lãi suất giảm. Thời điểm cuối năm, lãi suất có thể tiếp tục leo thang do nhu cầu vốn mất cân đối.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Giá vàng đi ngang chờ **Vàng đi ngang phiên cuối tuần**. Giá vàng kỳ hạn tại Mỹ ít biến động trong phiên giao dịch thông tin mới, trong khi giá dầu thô đã có tuần tồi tệ nhất kể từ tháng 8 trở lại đây

Vàng đi ngang phiên cuối tuần. Giá vàng kỳ hạn tại Mỹ ít biến động trong phiên giao dịch thông tin mới, trong khi giá dầu thô đã có tuần tồi tệ nhất kể từ tháng 8 trở lại đây

Giá dầu giảm xuống sát mức 81 USD. Dầu thô đóng cửa tuần giao dịch với mức giảm kỷ lục 3,97 %, mức giảm lớn nhất kể từ tháng 8 tới nay. Việc Trung Quốc – nước tiêu thụ dầu lớn thứ 2 thế giới tiếp tục mạnh tay hạ nhiệt lạm phát được dự báo sẽ ảnh hưởng lớn tới nhu cầu tiêu thụ dầu trong trung hạn. Tại thời điểm 10:41 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 81,51 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 84,89 USD/thùng.

EIA – nguồn cung khí gas thế giới sẽ tiếp tục dư thừa. Theo báo cáo của Cơ quan năng lượng Hoa Kỳ, nguồn cung khí gas toàn cầu hiện đang dư thừa so với nhu cầu và sự báo sẽ tiếp tục tăng lên trong năm 2011. Theo cơ quan này, trong năm 2010 tổng lượng cung đang vượt quá nhu cầu 130 tỷ m³, con số này sẽ tăng lên 200 tỷ m³ trong năm 2011. Khủng hoảng và suy thoái là nguyên nhân chính khiến tăng trưởng nhu cầu khí gas toàn cầu chậm lại.

Trước đó, EIA dự báo tiêu thụ khí gas trên phạm vi toàn cầu sẽ tăng mạnh hơn các nguyên liệu hóa thạch khác, với mức tăng trưởng 44% từ 2008 tới 2035. Trung Quốc chiếm khoảng 1/5 mức tăng nhu cầu tiêu thụ khí gas toàn cầu

FAO dự báo sản lượng lương thực sẽ tăng trong giai đoạn 2011/2012, tuy nhiên vẫn cảnh báo về nguồn cung hạn chế. Theo cơ quan này, sản lượng lương thực toàn thế giới sẽ được cải thiện trong những năm tới do diện tích được mở rộng tại Mỹ, châu Âu sau khi sản lượng lương thực toàn cầu giảm mạnh trong năm nay. FAO cắt dự báo tổng sản lượng lương thực toàn cầu 2010 từ mức 2.239 tỷ tấn xuống mức 2.216 tỷ tấn.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt may	UPCOM	35	18/11/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	17/11/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010

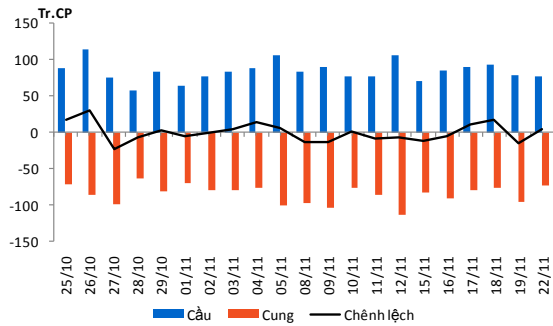
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	HNX	3,000.00		23/11/2010

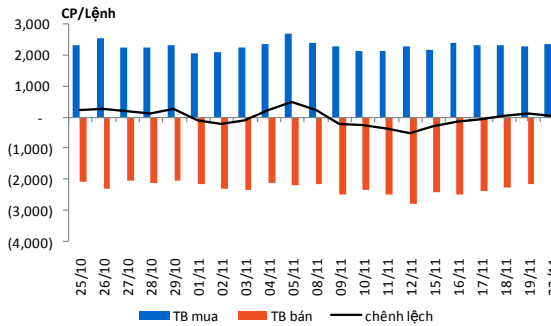
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

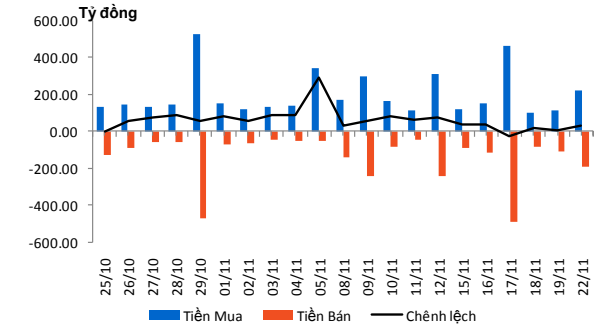
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

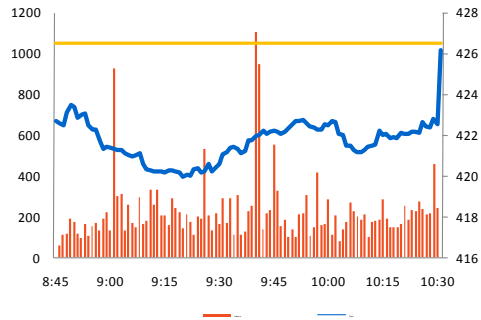


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



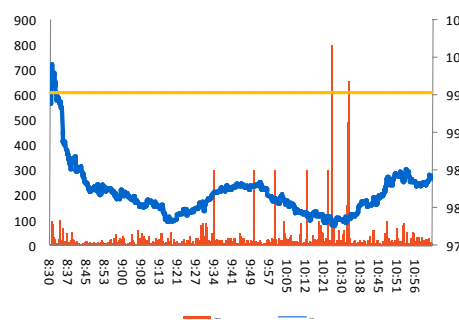
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	426.51 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	30.14 ↑	2.43	8.77%
GTGD (tỷ đồng)	682.88 ↑	101.69	17.50%
Tổng cung (triệu ck)	41.65 ↓	-11.96	-22.31%
Tổng cầu (triệu ck)	43.85 ↓	-0.36	-0.81%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.30 ↑	2.22	72.14%
KL bán (triệu ck)	4.59 ↑	1.70	59.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	214.02 ↑	109.10	103.98%
Giá trị bán (tỷ đồng)	153.33 ↑	54.24	54.74%



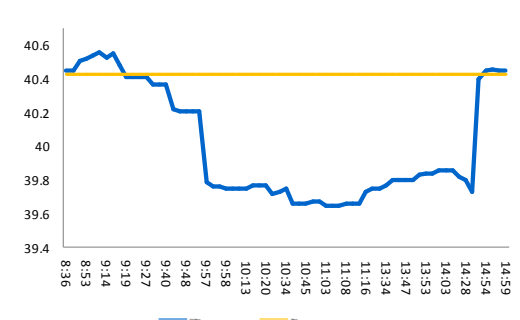
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	99.10 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	27.80 ↑	4.17	17.65%
GTGD (tỷ đồng)	495.72 ↑	74.04	17.56%
Tổng cung (triệu ck)	31.24 ↓	-10.10	-24.44%
Tổng cầu (triệu ck)	33.34 ↓	-1.87	-5.31%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.53 ↓	-0.04	-6.50%
KL bán (triệu ck)	1.79 ↑	1.36	316.15%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.45 ↓	-2.72	-22.38%
Giá trị bán (tỷ đồng)	39.86 ↑	31.72	389.67%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.40 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	0.21 ↑	0.03	14.30%
GTGD (tỷ đồng)	2.32 ↓	-0.81	-26.01%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.02 ↑	0.02	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.09 ↑	0.09	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.22 ↑	0.22	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
QCG	23,800	22,700	-4.62	53,901
VIC	73,500	73,500	0.00	40,860
BVH	61,500	63,000	2.44	29,483
DPM	34,100	34,900	2.35	27,224
HAG	77,000	77,000	0.00	27,051

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NHW	16,100	16,900	800	4.97
FBT	8,400	8,800	400	4.76
KSB	53,000	55,500	2,500	4.72
BMC	19,200	20,100	900	4.69
NAV	11,000	11,500	500	4.55

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ASP	8,000	7,600	-400	-5.00
SAV	30,400	28,900	-1,500	-4.93
TNA	24,500	23,300	-1,200	-4.90
STG	26,700	25,400	-1,300	-4.87
PXM	10,300	9,800	-500	-4.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	35,122	VIC	34,477
BVH	29,451	BVH	27,301
DPM	24,495	ITA	11,739
FPT	15,098	FPT	11,115
HAG	11,982	PVD	10,060

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	23,600	22,900	-2.97	107,429
PVX	18,700	18,100	-3.21	48,828
ACB	22,900	22,700	-0.87	22,903
KLS	11,500	11,300	-1.74	20,048
VCG	21,200	20,700	-2.36	18,122

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCM	30,100	32,200	2,100	6.98
LDP	41,600	44,500	2,900	6.97
VBC	33,000	35,300	2,300	6.97
LUT	16,000	17,100	1,100	6.88
VE9	20,500	21,900	1,400	6.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TIG	18,600	17,300	-1,300	-6.99
DC2	17,200	16,000	-1,200	-6.98
QTC	34,500	32,100	-2,400	-6.96
SDU	36,000	33,500	-2,500	-6.94
C92	21,600	20,100	-1,500	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVI	1,899	SCR	34,955
PVX	987	PVI	2,505
AAA	950	PVS	1,331
PVS	686	S96	655
VND	642	BVS	289

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HIG	19,500	20,000	2.56	381
UDJ	10,100	9,600	-4.95	375
DBM	30,500	30,500	0.00	363
PSB	8,000	7,300	-8.75	237
MJC	11,300	11,300	0.00	171

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IHK	8,000	8,800	800	10.00
ACC	24,200	26,500	2,300	9.50
ITD	13,000	14,200	1,200	9.23
ICI	9,900	10,800	900	9.09
TTG	5,500	6,000	500	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
MAX	30,600	26,100	-4,500	-14.71
SCO	11,000	9,900	-1,100	-10.00
ND2	10,500	9,500	-1,000	-9.52
SPC	14,700	13,300	-1,400	-9.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	90	UDJ	221

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339